

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc C, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp ATh, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Âu Hồng T, sinh năm: 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Âu Hồng T chung sống với nhau vào tháng 10-2014, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới nhưng có làm lễ tuyên bố, cha mẹ chồng có cho 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 9999 nhưng anh chị đã bán không còn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Từ khi chung sống, anh T không chịu đi làm lo cuộc sống gia đình mà thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh chị ngay cả khi chị đang mang thai, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Tháng 10-2017 chị đề nghị ly hôn nên anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh

sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh T có đến thăm con và năn nỉ chị về sống chung nhưng chị không đồng ý vì anh T vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên bỏ làm, đi chơi và uống rượu với bạn bè. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Âu Tuấn Th, sinh ngày 08-7-2015, hiện chị đang nuôi. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Âu Hồng T: Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị C.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chị C đã thực hiện đúng riêng anh T không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C; về con chung, giao chị C được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị C khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này anh T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Âu Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Ngô Thị Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị C yêu cầu ly hôn, nguyên nhân do anh T không chịu đi làm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu và đánh chị nhiều lần. Chị khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi và anh chị sống ly thân từ tháng 10-2017 cho đến nay, anh T năn nỉ chị về đoàn tụ nhưng vì anh T vẫn không thay đổi nên chị không đồng ý. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình chứng tỏ anh T không thể hiện thiện chí để đoàn tụ. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ

nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ ngày anh chị sống ly thân, cháu Th sống chung với chị C và được chị C chăm sóc, giáo dục phát triển bình thường. Hiện nay, chị C đang làm công nhân, có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa, cháu Th vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và về nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này anh T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Ngọc C đối với anh Âu Hồng T. Chị C được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Âu Tuấn Th, sinh ngày 08-7-2015. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình so thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0012493 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui